

Bản án số: 17/2018/HS – ST

Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* : Ông Trịnh Văn Thuận;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Sơn.

2/ Ông Huỳnh Công Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:***
Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST – HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: **LÊ QUANG HẢI D**, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1994; (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã Bình H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê Quang D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1965; (có mặt)

- ***Người làm chứng:*** Anh Lê Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn V, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2018 Lê Quang Hải D, sinh năm 1993, trú tại Thôn V, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cùng với Lê Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1997 ở cùng thôn từ nhà đến Công ty thép Hòa Phát ở Thôn T, xã Bình Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để phỏng vấn xin việc làm. Do không có tên trong danh sách phỏng vấn nên Lê Quang Hải D ra ngoài cổng của công ty ngồi đợi Lê Nguyễn Ngọc Th. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/3/2018 trong lúc lấy điện thoại di động, loại Samsung J7, Prem màu đen ra chơi, Lê Quang Hải D thấy trên mạng Youtube có clip hướng dẫn mở khóa xe Exciter và thấy bên cạnh vị trí đang đứng có chiếc xe Exciter BKS số: 76C1 – 413.XX màu xanh bạc đen của anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã Bình H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không có người trông coi nên Lê Quang Hải D nhặt một đoạn kẽm dưới đất rồi lén lút mở được khóa xe theo hướng dẫn trên clip và điều khiển xe mô tô trộm được chạy vào thành phố Quảng Ngãi, ghé vào một tiệm cắt khóa để cắt lại khóa xe, sau đó đem xe gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa huyện T.

Ngày 22/3/2018 Lê Quang Hải D đem xe về cất giấu tại nhà ở thôn V, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi rồi tháo biển số xe vứt ở bãi rác gần nhà. Đến ngày 27/3/2018 thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt giữ.

Chiếc xe mô tô Exciter BKS 76C1 – 413.XX màu xanh bạc đen mà bị báo Lê Quang Hải D trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Tại Bản cáo trạng số 15/QĐ – VKS, ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Quang Hải D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Quang Hải D về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang Hải D với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô Exciter màu xanh bạc đen Lê Quang Hải D trộm cắp, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quốc C.

- Đối với biển số xe Exciter 76C1 – 413.XX Lê Quang Hải D khai nhận đã vứt bỏ ở bãi rác gần nhà. Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định được.

- Chiếc điện thoại Samsung J7 Prem màu đen Lê Quang Hải D dùng để vào mạng xem cách mở khóa xe, loại xe Exciter là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ L, việc Lê Quang Hải D dùng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội bà L hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L.

- Đoạn kềm Lê Quang Hải D nhặt dưới đất dùng để mở khóa xe mô tô 76C1 – 413.XX sau khi trộm được xe Lê Quang Hải D đem vào tiệm cắt khóa và tháo đoạn kềm ra nhưng do không xác định được nơi cắt khóa nên không thể truy tìm.

- Một cờ lê hai đầu miệng, kích thước dài khoảng (10x2)cm, bằng kim loại là tài sản của ông Lê Quang D, Lê Quang Hải D sử dụng để tháo biển số xe ông D hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho ông D.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa, tranh luận về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Ý kiến của người bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự thì bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu hay khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang Hải D đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản thiệt hại và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2018 tại Công ty thép Hòa Phát Dung Quất thuộc thôn T, xã Bình Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Lê Quang Hải D có hành vi dùng một đoạn kềm rồi lén lút mở khóa xe mô tô Exciter BKS số: 76C1 – 413.XX màu xanh bạc đen của anh Nguyễn Quốc C và điều khiển xe về cất giấu tại nhà ở thôn V, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt giữ. Giá trị tài sản mà bị cáo Lê Quang Hải D chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), vì vậy hành vi của bị cáo Lê Quang Hải D đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là “quyền sở hữu tài sản của công dân” được pháp luật bảo vệ. Vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và muốn có phương tiện đi lại mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân nói chung và công nhân công ty thép Hòa Phát nói riêng, ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến đời sống xã hội và cuộc sống bình thường của người dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với biển số xe Exciter 76C1 – 413.XX Lê Quang Hải D khai nhận đã vứt bỏ ở bãi rác gần nhà. Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định được.

Đối với chiếc điện thoại Samsung J7 Prem màu đen Lê Quang Hải D dùng để vào mạng xem cách mở khóa xe là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ L, việc Lê Quang Hải D dùng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội bà L hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đoạn kềm Lê Quang Hải D nhặt dưới đất dùng để mở khóa xe moto 76C1 – 413.XX, sau khi trộm được xe Lê Quang Hải D đem vào tiệm cắt khóa và tháo đoạn kềm ra nhưng do không xác định được nơi cắt khóa nên Công an huyện B không thể truy tìm.

Đối với 01 cờ lê hai đầu miệng, kích thước dài khoảng (10x2)cm, bằng kim loại là tài sản của ông Lê Quang D, Lê Quang Hải D sử dụng để tháo biển số xe ông D hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho ông D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc C đã nhận lại xe Exciter BKS số: 76C1 – 413.XX và không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Quang Hải D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Hải D **07 (bảy) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/3/2018.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Quang Hải D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Thuận